

*Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2013*

**THÔNG TƯ**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí  
trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại**

*Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH ngày 28/8/2001;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.*

**Điều 1. Người nộp lệ phí**

Người nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này bao gồm:

1. Tổ chức đề nghị cấp, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động đối với Chi nhánh của Trung tâm trọng tài.

2. Tổ chức trọng tài nước ngoài đề nghị cấp, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh, Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

## Điều 2. Mức thu lệ phí

Mức thu lệ phí trong lĩnh hoạt động trọng tài quy định như sau:

| Stt      | Nội dung  | Mức thu (Đồng/lần) |
|----------|---|--------------------|
| <b>1</b> | <b>Lệ phí đối với Trung tâm trọng tài:</b>  |                    |
|          | - Cấp Giấy phép thành lập   | 3.000.000          |
|          | - Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập   | 1.000.000          |
|          | - Cấp lại Giấy phép thành lập   | 500.000            |
|          | - Cấp Giấy đăng ký hoạt động  | 1.500.000          |
|          | - Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động  | 1.000.000          |
|          | - Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động  | 500.000            |
| <b>2</b> | <b>Lệ phí đối với Chi nhánh của Trung tâm trọng tài:</b>                                |                    |
|          | - Cấp Giấy đăng ký hoạt động  | 1.500.000          |
|          | - Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động  | 1.000.000          |
|          | - Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động  | 500.000            |
| <b>3</b> | <b>Lệ phí đối với Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam:</b>          |                    |
|          | - Cấp Giấy phép thành lập   | 6.500.000          |
|          | - Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập   | 2.000.000          |
|          | - Cấp lại Giấy phép thành lập   | 500.000            |
|          | - Cấp Giấy đăng ký hoạt động  | 1.500.000          |
|          | - Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động  | 1.000.000          |
|          | - Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động  | 500.000            |
| <b>4</b> | <b>Lệ phí đối với Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam:</b> |                    |
|          | - Cấp Giấy phép thành lập   | 2.000.000          |
|          | - Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập   | 1.000.000          |
|          | - Cấp lại Giấy phép thành lập   | 500.000            |

## Điều 3. Tổ chức thu, nộp và quản lý lệ phí

1. Bộ Tư pháp thực hiện cấp, cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài; Giấy phép thành lập của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; thay đổi nội dung Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam và thu lệ phí.

2. Sở Tư pháp thực hiện cấp, cấp lại, thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; cấp lại, thay đổi nội dung Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài và thu lệ phí.

3. Cơ quan thu lệ phí nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Kinh phí cho hoạt động cấp phép và thu lệ phí trong lĩnh vực trọng tài thương mại của cơ quan, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm, được tổng hợp vào dự toán ngân sách chi thường

xuyên hàng năm của cơ quan tổ chức đó.

4. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu lệ phí cấp phép hoạt động trọng tài thương mại không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002, Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý, sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2013. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 01/2005/TT-BTC ngày 04/01/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phép, thay đổi nội dung giấy phép, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài, đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài và lệ phí Tòa án liên quan đến trọng tài.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn. /.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (CST 5).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Vũ Thị Mai**